

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2020/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 28-10-2020

V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Thanh Nhung - Thẩm phán;

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 402/2020/TLST-VDS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2020.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Phạm (Nguyễn) Thị T**, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Người bị yêu cầu:* Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1927 (chết năm 2005)
Địa chỉ cư trú cuối cùng: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956;

3.3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965;

3.4. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, Long An.

3.5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3.6. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3.7. Bà Nguyễn Thị Kim Lg, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, Long An.

(Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ng và bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 24/8/2020 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Phạm (Nguyễn) Thị T trình bày:

Cha của bà là ông Nguyễn Văn B, đã chết năm 2005 và mẹ là bà Phạm Thị Đ ((bà Đ còn có tên gọi khác là Th), đã chết năm 2013. Ông B và bà Đ chung sống với nhau từ trước năm 1955 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông B và bà Đ sinh được 08 người con gồm: Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị Kim L và bà

Từ nhỏ bà đã sống cùng gia đình, giấy khai sinh là do mẹ bà khai nên mang họ mẹ. Mẹ của bà khai họ Phạm nhưng không khai họ Nguyễn vì bà được sinh ra khi ông B đi làm ăn xa không có mặt ở nhà. Tuy nhiên, các giấy tờ khác như: giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu,... đều mang họ tên Nguyễn Thị T vì bà nghĩ là con ruột của ông Nguyễn Văn B nên phải mang họ Nguyễn. Khi bà chuẩn bị làm các thủ tục giấy tờ liên quan nhân thân bà thì bà mới phát hiện các giấy tờ không thống nhất nhau vì vừa mang họ Phạm vừa mang họ Nguyễn. Nay bà yêu cầu Tòa án xác định bà là con của ông Nguyễn Văn B.

Tại biên bản ghi lời khai cùng ngày 16/10/2020 bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị Kim L cùng trình bày: Các ông bà là con của ông Nguyễn Văn B, đã chết năm 2005 và mẹ là bà Phạm Thị Đ (bà Đ còn có tên gọi khác là Th) và là anh chị em ruột với bà Phạm (Nguyễn) Thị T. Các ông bà xác định ông Nguyễn Văn B là ba ruột của bà Phạm (Nguyễn) Thị T vì bà T sống cùng ba mẹ và các chị em từ nhỏ đến khi bà T lập gia đình. Ba mẹ các ông bà khi làm mọi thủ tục giấy tờ liên quan đến các con đều khai có tên bà T, vì bà T là con ruột của ông B và bà Đ. Bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị T là một người. Nay bà T yêu cầu Tòa án xác định ông B là cha của bà Phạm (Nguyễn) Thị T, các ông bà đồng ý. Do bận công việc nên các ông bà yêu cầu Tòa án mở phiên họp vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Phạm (Nguyễn) Thị T về việc xác định ông Nguyễn Văn B là cha của bà Phạm (Nguyễn) Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức nhận định:

Bà Phạm (Nguyễn) Thị T yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn B là cha của bà T là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu mở phiên họp vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người nêu trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị Đ (Th) chung sống với nhau sinh ra được 08 người con gồm: bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị Kim L và bà Phạm (Nguyễn) Thị T. Nhưng trong trích lục khai sinh của Phạm (Nguyễn) Thị T không thể hiện họ tên cha là ông Nguyễn Văn B mà chỉ có họ tên mẹ là bà Phạm Thị Đ (Th). Mặc dù, trích lục khai sinh của bà T không thể hiện tên cha nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định Phạm (Nguyễn) Thị T là con ruột của ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị Đ (Th), sự thừa nhận này phù hợp với giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà Phạm (Nguyễn) Thị T nên việc bà T yêu cầu xác định bà là con của ông Nguyễn Văn B là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà T và xác định bà Phạm (Nguyễn) Thị T là con của ông Nguyễn Văn B.

Về lệ phí: Bà Phạm (Nguyễn) Thị T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm (Nguyễn) Thị T về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Nguyễn Văn B là cha của bà Phạm (Nguyễn) Thị T.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: bà Phạm (Nguyễn) Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0008829 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đức, bà T đã nộp đủ.

Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Nhung